TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2024
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Hồng Thắm;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Tiến;

2. Bà Nguyễn Thị Phượng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 13, ấp 3, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Út E**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 16/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Út E kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang ngày 17/9/2003. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận. Thời gian sau này vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống do anh Út E không chăm lo làm ăn phụ giúp gia đình mà thường xuyên đi nhậu với bạn bè, sau khi nhậu về còn xúc phạm vợ con và quậy trong nhà. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên hôn nhân không có hạnh phúc.

Vợ chồng ly thân với nhau từ đầu cuối năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân này, anh Út E có tìm cách hàn gắn tình cảm với chị M nhưng chị M không đồng ý. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Út E.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/4/2004, Nguyễn Thị Linh Q, sinh ngày 17/8/2009, Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 14/9/2019. Hiện nay cả 03 con chung đang sống với với vợ chồng. Khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Linh Q, sinh ngày 17/8/2009, Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 14/9/2019, không yêu cầu anh Út E cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, chị M đang làm công việc thu mua cá và đi bán lại cho các tiểu thương tại các chợ từ xã Bình Hàng T đến thành phố Vĩnh L, thu nhập mỗi ngày sau khi trừ tiền vốn dao động từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng, mỗi tháng trên 20.000.000 đồng, đây là mức thu nhập thực tế từ công việc mua bán của chị M, không có văn bản gì chứng minh nhưng trên thực tế từ khi vợ chồng ly thân đến nay, một mình chị M vẫn nuôi dưỡng tốt cả 02 con nhỏ và vẫn lo cho con lớn học đại học bình thường nên chị hoàn toàn đủ khả năng nuôi các con chung.

Đối với con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/4/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn Út E trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Út E thừa nhận lời trình bày của chị M về việc hai người kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang ngày 17/9/2003. Anh Út E cũng thừa nhận anh có thường xuyên đi đám tiệc, cũng có uống rượu bia về cũng có la mắng nhưng không có quậy vợ con như chị M trình bày. Tuy nhiên, anh Út E cũng biết bản thân không đúng. Vợ chồng ly thân với nhau từ đầu cuối năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân này, anh Út E có tìm cách hàn gắn tình cảm với chị M nhưng chị Mến không đồng ý. Hiện nay, anh Út E đã biết bản thân mình sai, đang cố gắng sửa đổi tính tình, chăm lo làm ăn và anh vẫn còn thương chị M nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị M.

Mặc dù hiện nay anh Út E không có biện pháp cụ thể nào để thuyết phục chị Mến hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Út E mong chị M cho anh thời gian để anh có cơ hội sửa đổi tính tình, hàn gắn với chị M.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/4/2004, Nguyễn Thị Linh Q, sinh ngày 17/8/2009, Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 14/9/2019. Hiện nay cả 03 con chung đang sống với với vợ chồng. Khi ly hôn anh Út E yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Linh Q, đồng ý để chị M nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thảo Q, cả hai không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hiện nay, anh Út E đang làm công việc đi ghe cào cá và đi bán lại cho các tiểu thương tại các chợ, thu nhập mỗi ngày sau khi trừ tiền vốn dao động từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nhưng trong một tháng chỉ làm được khoảng 15 ngày, mỗi tháng nếu làm đầy đủ thì thu khoảng 10.000.000 đồng, nếu mưa kéo dài thì thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, đây là mức thu nhập thực tế từ công việc mua bán của anh Út E, không có văn bản gì chứng minh nhưng anh đủ khả năng để nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/4/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Út E. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con"*.

Anh Nguyễn Văn Út E là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: ấp 3, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị M và anh Út E kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang ngày 17/9/2003, do đó hôn nhân giữa chị M và anh Út E là hợp pháp.

Chị M và anh Út E đều thừa nhận đời sống hôn nhân giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị M cho rằng anh Út E không chăm lo làm ăn phụ giúp chị M mà thường xuyên đi nhậu với bạn bè về còn

xúc phạm vợ con, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên hôn nhân không có hạnh phúc. Mặc dù anh Út E vẫn có chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng anh Út E thừa nhận anh có thường xuyên đi đám tiệc, cũng có uống rượu bia về cũng có la mắng vợ con; Hiện nay, anh Út E cũng biết bản thân không đúng nên có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị M không đồng ý. Anh Út E không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Tuy nhiên, anh Út E không có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị M cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Út E.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị M và anh Út E đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

- **Về con chung**: Chị M và anh Út E có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/4/2004, Nguyễn Thị Linh Q, sinh ngày 17/8/2009, Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 14/9/2019. Khi ly hôn, chị M yêu cầu nuôi dưỡng con chung Thảo Q, không yêu cầu anh Út E cấp dưỡng nuôi con; Anh Út E để chị M nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thảo Q, anh không cấp dưỡng nuôi con; Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với con chung Nguyễn Thị Linh Q cả chị M và anh Út E đều có yêu cầu được nuôi dưỡng; Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù cả chị M và anh Út E đều cho rằng thu nhập mỗi tháng của bản thân dao động từ 7.000.000 đồng – 20.000.000 đồng/tháng nhưng không ai có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình tuy nhiên căn cứ vào bản tự khai ngày 21/5/2024 con chung Nguyễn Thị Linh Q có nguyện vọng được sống với chị M, mặc khác hiện nay con chung Linh Q vẫn do chị M nuôi dưỡng phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, giao các con chung tên Nguyễn Thị Linh Q, sinh ngày 17/8/2009, Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 14/9/2019 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị M là người trực tiếp nuôi con chung và không có yêu cầu anh Út E cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Út E có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Đối với con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/4/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản chung**: Chị M và anh Út E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị M và anh Út E trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai số 0008368 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 , Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Út E.

2. Về con chung: Các con chung tên Nguyễn Thị Linh Q, sinh ngày 17/8/2009, Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 14/9/2019 sẽ do chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Út E không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Nguyễn Văn Út E có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Đối với con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/4/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai số 0008368 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- THA HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Hồng Thắm